TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày: 19-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P; Tên gọi khác: S; Sinh ngày 14/7/1984 tại C – Cần Thơ; Nơi cư trú: Tổ X, Khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị T; có vợ tên Văn Thị Ngọc Y và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ ngày 23/11/2019; bị tạm giam ngày 02/12/2019. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Văn Thị Ngọc Y; Sinh năm 1998; Trú tại: Tổ X, Khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- Anh Đào Thanh H; Sinh năm 1987; Trú tại: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Phạm Hải D; (vắng mặt)

- Ông Lý Minh T; (vắng mặt)

- Ông Phan Văn T2. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSHT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Văn P về hành vi buôn bán hàng cấm như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/11/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-025.51 chạy về hướng Kiên Lương. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 80 thuộc Khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an thành phố H yêu cầu Nguyễn Văn P dừng xe, kiểm tra nhưng P không chấp hành, điều khiển xe bỏ chạy theo Quốc lộ N1 về hướng huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang đi huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên lực lượng Công an thành phố H tổ chức truy đuổi, thông báo cho lực lượng Công an huyện Giang Thành, Công an xã Vĩnh Gia và Đồn Biên phòng Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang phối hợp ngăn chặn; Nguyễn Văn P bị bắt giữ tại đoạn đường Quốc lộ N1 thuộc ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Qua kiểm tra xe biển kiểm soát 64C-025.51 do P điều khiển phát hiện có 8.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu (6.000 bao thuốc lá hiệu Hero và 2.000 bao thuốc lá hiệu Jet), nên tiến hành lập biên bản bắt người quả tang đối với Nguyễn Văn P.

Qua điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận, vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/11/2019, P đến khu vực Đường Xuồng thuộc khu phố M, phường Đ, thành

phố H gặp một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 8.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu với số tiền 79.000.000 đồng thì có 02 người đàn ông điều khiển xe máy chở 08 bao tải giao cho P tại khu vực "Bến xe cũ" thuộc Khu phố F, phường B, thành phố H. Sau khi đưa 08 bao tải lên xe biển kiểm soát 64C-025.51 thì Phúc điều khiển chạy về hướng huyện Kiên Lương để bán lại cho người khác kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng trong vụ án gồm:

1. Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO là 6.000 (Sáu nghìn) bao;

2. Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET là 2.000 (Hai nghìn) bao;

3. 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại 18 TON; màu sơn đỏ (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô ghi màu sơn trắng), số máy: D8ABT166047, số khung: 18BPTC100797, biển kiểm soát 64C-025.51 (xe đã qua sử dụng).

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đối với người phụ nữ bán thuốc lá điếu nhập lậu cho Nguyễn Văn P và những người thanh niên giao thuốc lá điếu nhập lậu cho P, qua điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không mời làm việc được và không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm Tội buôn bán hàng cấm.

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo nộp 20.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số thuốc lá điếu nhập lậu gồm 6.000 bao thuốc lá hiệu HERO, 2.000 bao thuốc lá hiệu JET theo quy định. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 64C-025.51 là tài sản chung

của bị cáo và chị Văn Thị Ngọc Y, đề nghị hóa giá tịch thu ½ giá trị để sung công Nhà nước, trả lại ½ giá trị cho chị Y.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về tái hòa nhập cộng đồng, lo nuôi vợ, con.

Chị Văn Thị Ngọc Y có ý kiến xin được nhận lại chiếc xe ô tô tải là vật chứng trong vụ án. Sau khi nghe Hội đồng xét xử phân tích, giải thích về việc xử lý vật chứng, chị Y thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 22/11/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 64C-025.51 chở 8.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu tiêu thụ. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 80 thuộc Khu phố N, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang bị lực lượng Công an thành phố H yêu cầu dừng xe, kiểm tra nhưng P điều khiển xe bỏ chạy theo Quốc lộ N1 về hướng huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang đi huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Công an thành phố H tiến hành truy đuổi và phối hợp với Công an huyện Giang Thành, Công an xã Vĩnh Gia và Đồn Biên phòng Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang ngăn chặn, bắt giữ Nguyễn Văn P cùng 8.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu tại đoạn đường Quốc lộ N1 thuộc ấp Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Hành vi của bị cáo P đã cấu thành Tội buôn bán hàng cấm được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

b) Buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao; ...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm: ...

b) Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên; ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại đối với thuốc lá điếu nhập lậu, là loại hàng cấm. Bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng có mức hình phạt từ 08 năm đến 15 năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi vi phạm. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe

phòng ngừa chung. Trong quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo và gia đình chủ động nộp số tiền tổng cộng 20.000.000 đồng nhằm khắc phục phần nào hậu quả, cho thấy bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và mong muốn được sửa chữa. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự để sung quỹ nhà nước là có cơ sở chấp nhận, bị cáo cũng đồng ý với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy: 6.000 (Sáu nghìn) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO và 2.000 (Hai nghìn) bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET. Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát 64C-025.51 là tài sản chung của bị cáo và chị Văn Thị Ngọc Y, do chị Y đứng tên mua lại của anh Đào Thanh H thông qua hợp đồng ủy quyền có công chứng hợp pháp vào ngày 23/3/2017, phù hợp với lời khai của anh Đào Thanh H; Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nghị cần hóa giá tịch thu ½ giá trị để sung vào ngân sách nhà nước và trả lại ½ giá trị cho chị Y.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm "Tội buôn bán hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2019.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P hình phạt tiền, mức phạt tiền là 20.000.000đ (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng). Bị cáo đã nộp xong (do chị Văn Thị Ngọc Y nộp thay) số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 05400 ngày 21/01/2020 và số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 00363 ngày 14/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, nên không phải nộp thêm.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu HERO là 6.000 (Sáu nghìn) bao; Thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET là 2.000 (Hai nghìn) bao.

- Hóa giá 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số loại 18 TON; màu sơn đỏ (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000875 ghi màu sơn trắng), số máy: D8ABT166047, số khung: 18BPTC100797, biển kiểm soát 64C-025.51 (xe đã qua sử dụng) tịch thu ½ giá trị để sung vào ngân sách nhà nước, trả lại ½ giá trị cho chị Văn Thị Ngọc Y.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSHT ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa (anh Đào Thanh H) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDS Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường T, H-KG;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng